

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Đình T, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hoá; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn B P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Đình V và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Tạ Thị M và có 04 con.

- Tiền án:

+ Ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, áp dụng khoản 1 Điều 251, xử phạt 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 07/02/2021);

+ Ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, xử phạt 20 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 17/11/2023).

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 03/5/2007, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Ngày 15/4/2010, UBND tỉnh T Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn: 24 tháng về hành vi "*Xâm phạm tài sản*".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/8/2024 đến ngày 27/8/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 21/8/2024, Tổ công tác của Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã T, huyện L làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại trục đường dốc nhà thờ Họ giáo H1 thuộc thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện Trịnh Đình T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Trịnh Đình T có một gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ, Trịnh Đình T khai chất bột màu trắng dạng cục trong gói giấy bạc là ma túy, loại Heroine cất giữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Đình T, thu giữ 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT01”; thu trong túi quần phía trước bên trái của T số tiền 15.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT02” sau đó làm thủ tục bàn giao Trịnh Đình T cùng vật chứng đã thu giữ niêm phong đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (Sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện L để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Đình T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 639/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu “QT01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,209 gam, loại: Heroine*”.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Trịnh Đình T khai: Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2024, Trịnh Đình T đi bộ đến dốc nhà thờ Họ giáo Hội Động thuộc xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua ma túy của người này với số tiền 100.000 đồng, rồi cầm ma túy đã mua ở lòng bàn tay trái, trên đường đi tìm nơi sử dụng, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Đối với số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì số 639/KTHS ghi “*mẫu vật hoàn trả QT01*” là vật chứng của vụ án và là chất thuộc danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành; số tiền 15.000đ, tài liệu điều tra xác định là tiền của T dùng để mua xi lanh, nước cất sử dụng ma túy. Tất cả vật chứng, tài sản nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra: Trịnh Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSLN ngày 11/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trịnh Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trịnh Đình T từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Bị cáo Trịnh Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Đình T tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 21/8/2024, tại trục đường D thuộc địa bàn xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Trịnh Đình T đang cất giữ trái phép 0,209 gam ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an xã Đ phối hợp với Công an xã T, huyện L phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Trịnh Đình T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; do đó hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Đình T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng đã được xóa.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo có 02 tiền án là tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đình T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Đình V tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhì và là thương binh loại A - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì số 639/KTHS ghi “*mẫu vật hoàn trả QT01*” là vật chứng của vụ án và là chất thuộc danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ; số tiền 15.000đ là tiền của Trịnh Đình T, T khai dùng để mua xi lanh, nước cất sử dụng ma túy do đó tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Trịnh Đình T như T đã khai. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin không đầy đủ, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện L không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/8/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 639/KTHS, của phòng K Công an tỉnh H ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.000 (mười năm nghìn) đồng.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 13/12/2024*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam